

Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất nước nhà (1973 - 1975)

Quân ta tiến công từ ba phía: Bắc, Tây và Nam. Ngày 20-3, Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh rút quân khỏi thành phố Huế, Quân đoàn 1 ngụy lập tức bỏ Huế chạy về Đà Nẵng bằng đường không. 10 giờ 30 phút ngày 25-3, hai mũi tiến công của bộ đội địa phương Quảng Trị và Quân đoàn 2 gặp nhau trong Thành Nội, làm chủ Tòa Khâm cũ, khách sạn Thuận Hoá, trại Phan Sào Nam, các công sở nhà máy điện, nước... Lá cờ cách mạng tung bay trên đỉnh Phú Văn Lâu. Thành phố Huế hoàn toàn giải phóng. Ngày 24-3, quân và dân ta giải phóng thị xã Tam Kỳ (Quảng Nam).

Tiếp sau Tây Nguyên, hai tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên và thành phố Huế được giải phóng là một đòn mới đánh vào ngụy quân, ngụy quyền các cấp, làm cho ngụy quyền ở Đà Nẵng rệu rã, hoảng loạn. Ngày 25-3, Tổng thống G.Pho cấp tốc cử tướng Uâyen sang Sài Gòn nắm tình hình và tìm kế hoạch cứu vãn.

Sau 5 ngày đêm tiến công và nổi dậy, quân và dân Quân khu V đã tiêu

diệt và làm tan rã một nửa chủ lực cơ động của địch trên địa bàn. Đà Nẵng bị bao vây, chia cắt hoàn toàn với ngụy quyền trung ương Sài Gòn.

Theo sát bước phát triển mới của chiến trường miền Trung, ngày 25-3-1975, Hội nghị Bộ Chính trị chủ trương: nắm vững thời cơ chiến lược, tập trung lực lượng vào phương hướng chủ yếu, hành động táo bạo, bất ngờ làm cho địch không kịp trở tay, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa. Phương châm chỉ đạo là kịp thời nhất, nhanh chóng nhất, táo bạo nhất, bất ngờ nhất, chắc thắng. Mục tiêu trước mắt là tập trung lực lượng giải phóng thành phố Đà Nẵng.

Quân đoàn 1 và Quân đoàn 2, Quân khu Trị Thiên và Quân khu V được lệnh gấp rút tiến về Đà Nẵng. Ngày 26-3, Ngô Quang Trưởng - Tư lệnh Quân đoàn 1 và Quân khu 1 ngụy, được Mỹ đánh giá là tướng giỏi nhất trong hàng ngũ tư lệnh quân đoàn ngụy - đã bỏ sở chỉ huy chạy ra một tàu Mỹ ở ngoài biển. Nhiều đơn vị không tuân lệnh chỉ huy, tự động bỏ vị trí phòng thủ, rút về tuyến sau. Ngày 27-3, gần 3.000 binh sĩ ngụy trung tâm huấn luyện Hoà Cầm làm binh biến, bỏ về gia đình. Tàn quân ngụy từ Huế chạy vào, từ Chu Lai, Tam Kỳ chạy ra, gieo thêm tâm lý hoảng hốt, tuyệt vọng trong hàng ngũ sĩ quan, binh lính ngụy. Ngày 28-3, lãnh sự quán Mỹ chạy khỏi Đà Nẵng.

Trước tình hình đó, ngày 27-3, Quân uỷ Trung ương điện cho Quân khu V và Quân đoàn 2: Tình hình Đà Nẵng rất khẩn trương cần có những biện pháp đặc biệt nhanh chóng tiến công địch, bỏ qua những mục tiêu dọc đường, đánh thẳng vào Đà Nẵng nhanh nhất, kịp thời nhất, táo bạo nhất với những lực lượng có thể chuyển tới sớm nhất.

Ở thành phố Đà Nẵng, thực hiện chỉ thị của Khu uỷ khu V về chuẩn bị phát động quần chúng nổi dậy phối hợp với đòn tiến công quân sự, ngày 21-3, Tỉnh uỷ Quảng Đà (Quảng Nam - Đà Nẵng) bàn kế hoạch nổi dậy. Các xã ở vùng ven đô, các khu phố, các phường, các xí nghiệp, các trường học đều thành lập uỷ ban khởi nghĩa. Các huyện, xã trong tỉnh đều chuẩn bị sẵn lực lượng và có phương án tự giải phóng bằng lực lượng của địa phương. Ngày 27-3, Tỉnh uỷ Quảng Đà cử một đồng chí uỷ viên thường vụ vào Thành phố trực tiếp chỉ đạo khởi nghĩa.

5 giờ 30 phút sáng 28-3, bộ đội pháo binh mở đầu cuộc tiến công giải phóng Đà Nẵng bằng đòn tập kích hoả lực mãnh liệt vào các vị trí quân sự địch. Từ các hướng, các binh đoàn thọc sâu có xe tăng dẫn đầu ào ạt tiến vào trung tâm Thành phố. Nhân dân dẫn đường cho bộ đội đánh chiếm cầu Trịnh Minh Thế, ty cảnh sát, toà thị chính và nhiều mục tiêu khác... Hàng vạn người đổ ra đường, chặn xe tăng địch, kêu gọi binh lính nguy hại vũ khí, đầu hàng cách mạng. 11 giờ trưa ngày 19-3, quần

chúng và tự vệ vũ trang đã nổi dậy làm chủ tất cả các khu phố. Công nhân, viên chức, học sinh cùng bộ đội chiếm lĩnh và bảo vệ bến cảng, sở hỏa xa, nhà máy điện, nhà máy nước, bệnh viện, trường học, truy quét tàn binh, kêu gọi binh sĩ ngưng đầu hàng. Nhiều xe ca, xe lam chở dân di tản ra khỏi nội thành, khi gặp bộ đội ta đã quay trở lại, nhanh chóng đưa bộ đội vào đánh chiếm các mục tiêu trong thành phố.

15 giờ ngày 29-3-1975, Đà Nẵng hoàn toàn giải phóng. Ngày 1-4-1975, quân và dân 3 tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà kết hợp tiến công với nổi dậy giải phóng toàn tỉnh. Ngày 2-4, quân ta giải phóng Nha Trang. Ngày 3-4, giải phóng Cam Ranh và toàn tỉnh Khánh Hoà, Đà Lạt và toàn tỉnh Lâm Đồng.

Trong vòng một tháng, quân dân ta giải phóng hoàn toàn Tây Nguyên và miền Trung Trung bộ gồm 16 tỉnh với 8 triệu dân. Lực lượng so sánh giữa ta và địch đã thay đổi tận gốc.

3. Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn

Sự thất bại nặng nề và đổ vỡ nhanh chóng của ngụy quyền Sài Gòn trong tháng 3-1975 làm cho đế quốc Mỹ vô cùng bối rối, nội bộ chia rẽ sâu sắc. Ngày 4-4, tướng Uâylen về Caliphóocnia báo cáo với Tổng thống

G.Pho: Tình hình miền Nam Việt Nam đang ở bên bờ thất bại hoàn toàn về quân sự. Tổng thống Mỹ xin Quốc hội chấp thuận viện trợ vũ khí cho ngụy quyền Sài Gòn, song nhiều nghị sĩ Mỹ cho rằng đã quá muộn để làm bất cứ việc gì nhằm lật ngược tình thế ở miền Nam Việt Nam.

Chiến lược dùng quân ngụy Sài Gòn độc chiếm miền Nam của Mỹ - ngụy đến đây hoàn toàn thất bại. Mỹ âm mưu trở lại Hiệp định Pari, "cải tổ chính phủ", hạ bệ Nguyễn Văn Thiệu, lập một chính phủ Sài Gòn mới có khả năng nói chuyện với cách mạng, gửi công hàm cho Liên Xô, Trung Quốc đề nghị họp lại Hội nghị quốc tế ở Giơnevơ bàn việc thực hiện ngừng bắn.

Để có thêm lực lượng phòng thủ, ngụy quyền Sài Gòn cố sức thu thập tàn quân, điều chỉnh thể bố trí lực lượng, lập tuyến phòng ngự từ xa ở Phan Rang nhằm ngăn chặn quân ta.

Sau chiến thắng miền Trung, Hội nghị Bộ Chính trị ngày 31-3-1975 đánh giá: "Về chiến lược, về lực lượng quân sự, chính trị, ta đã có sức mạnh áp đảo, địch đang đứng trước nguy cơ sụp đổ và diệt vong. Mỹ tỏ ra hoàn toàn bất lực, dù có tăng viện cũng không thể cứu vãn được tình thế của ngụy. Cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam không những đã bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt, mà thời cơ để mở tổng tiến

công và nổi dậy tại Sài Gòn - Gia Định đã chín muồi". "Hiện nay ta có đầy đủ lực lượng và khả năng để giành thắng lợi hoàn toàn trong một thời gian ngắn hơn dự kiến rất nhiều".

Bộ Chính trị nhấn mạnh: Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta cần nắm vững thời cơ chiến lược hơn nữa, với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng, thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4-1975, không thể để chậm. Bộ Chính trị chỉ rõ bất ngờ hiện nay không còn ở phương hướng lớn nữa mà chủ yếu là ở khâu thời gian. Bộ Chính trị quyết định một số mặt công tác lớn cấp bách sau đây:

Một là, khẩn trương điều động lực lượng dự bị, bao vây, cô lập Sài Gòn từ các hướng. Chuẩn bị sẵn những binh đoàn mạnh để khi có thời cơ sẽ đánh thọc sâu vào trung tâm thành phố, chiếm những mục tiêu quan trọng nhất.

Hai là, phát triển tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Ba là, giải phóng các đảo trong hải phận của Tổ quốc.

Bốn là, thành lập Đảng uỷ và Bộ tư lệnh mặt trận Sài Gòn.

Năm là, động viên lực lượng cả nước đáp ứng mọi yêu cầu của chiến trường trọng điểm.

Quyết tâm chiến lược, tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo của Đảng được quán triệt đến toàn dân, toàn quân. Năm quân đoàn binh chủng hợp thành cùng nhiều đơn vị công binh, pháo binh, phòng không, xe tăng, đặc công ào ạt tiến quân về chiến trường trọng điểm, sào huyệt cuối cùng của Mỹ - ngụy. Các đơn vị vừa đi vừa đánh địch, vừa mở đường, bắc cầu. Cả dân tộc lên đường, cả nước ra trận.

Để đảm bảo cuộc tổng tiến công giành được thắng lợi thật chắc chắn cho đến khi toàn thắng. Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương chủ trương tập trung đầy đủ các binh đoàn chủ lực và đẩy mạnh hoạt động trên các chiến trường.

Ngày 8-4-1975, phi công Nguyễn Thành Trung ném bom xuống Dinh Độc Lập, làm cho ngụy quân Sài Gòn thêm hoảng hốt. Ngày 16-4, cánh quân Duyên hải của ta đập tan tuyến phòng thủ Phan Rang của địch, bắt sống hai tướng ngụy và đại tá cố vấn Mỹ, giải phóng thị xã Phan Thiết, toàn tỉnh Bình Thuận (ngày 18-4), thị xã Bình Tuy (ngày 19-4).

Trước nguy cơ bị tiêu diệt hoàn toàn, ngày 20-4, lực lượng còn lại của địch ở thị xã Xuân Lộc bỏ chạy về Bà Rịa, bị bộ đội ta truy kích, diệt một bộ phận. Thị xã Xuân Lộc và toàn tỉnh Long Khánh được giải phóng. Ngày 18-4, Tổng thống Mỹ G. Pho ra lệnh di tản người Mỹ ra khỏi Việt Nam. Các sĩ quan cao cấp và nhân viên nguy quyền Sài Gòn lo thu vén của cải, tìm cách đưa gia đình chạy trốn ra nước ngoài.

Ngày 20-4, G.Pho và Kitxinhgiơ chính thức thông báo cho đại sứ Matin biết chủ trương của Chính phủ Mỹ là Nguyễn Văn Thiệu phải từ chức. Ngày 21-4, Nguyễn Văn Thiệu lên đài truyền hình chỉ trích Mỹ bỏ rơi đồng minh và tuyên bố từ chức.

Ngày 23-4, Tổng thống Mỹ tuyên bố cuộc chiến tranh ở miền Nam Việt Nam đã kết thúc đối với Mỹ. Cùng ngày, Tổng thống nguy quyền mới Trần Văn Hương cử đại diện đến sân bay Tân Sơn Nhất xin gặp phái đoàn quân sự Chính phủ cách mạng lâm thời.

Bộ Chính trị nhận định: Đây là một âm mưu mới của Mỹ nhằm tìm cách trì hoãn cuộc tiến công của ta vào Sài Gòn.

Từ đầu tháng 3-1975, khi bước vào chuẩn bị trực tiếp cho kế hoạch giải

phóng thành phố Sài Gòn - Gia Định, Thành uỷ Sài Gòn - Gia Định đã điều động 1.700 cán bộ quân sự, chính trị vào các quận nội thành và các xã vùng ven đô cùng với các cấp uỷ địa phương vận động tổ chức quần chúng sẵn sàng nổi dậy, phối hợp với đòn tiến công của bộ đội chủ lực. Ngày 14-4-1975, chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định mang tên Chiến dịch Hồ Chí Minh được Bộ Chính trị phê chuẩn với 5 mục tiêu quan trọng nhất là: Dinh Độc Lập, Bộ Tổng tham mưu, Sân bay Tân Sơn Nhất, Biệt khu Thủ đô, Tổng nha cảnh sát.

Bảy lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi quân và dân ta mở cuộc tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 được quán triệt sâu sắc đến từng chiến sĩ: 1- Ý chí phải thật kiên quyết; 2- Kế hoạch phải thật tỷ mỷ; 3- Kiểm tra phải thật kỹ càng; 4- Phối hợp phải thật ăn khớp; 5- Chấp hành phải thật chu đáo; 6- Cán bộ phải thật gương mẫu; 7- Bí mật phải giữ triệt để.

17 giờ ngày 26-4-1975, cuộc tổng công kích đánh chiếm thành phố Sài Gòn - Gia Định bắt đầu.